

ÁP DỤNG CÁC KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO VÀ TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KẾ TOÁN

APPLYING TECHNIQUES FOR CREATIVE THINKING AND CRITICAL THINKING FOR ACCOUNTING CURRICULUM

Nguyễn Phương Anh

TÓM TẮT

Trong thời đại kỹ nguyên số, khi mà máy móc có thể thay thế con người một phần công việc, một số báo cáo kế toán đã chỉ ra rằng công việc kế toán không chỉ dừng lại ở việc ghi chép các sự kiện kế toán trong doanh nghiệp. Nền kinh tế toàn cầu phát triển mạnh mẽ đã đặt ra yêu cầu mới cấp thiết cho kế toán viên cũng như áp lực lên các trường đại học về một chương trình đào tạo kế toán có năng lực sáng tạo và tư duy phản biện. Bài báo này đề xuất mô hình giảng dạy, các hoạt động có thể đưa vào giảng dạy để vượt qua những thách thức đó. Từ các bài học kích thích tư duy được đưa ra, giảng viên có thể giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo và phê phán theo yêu cầu của nơi làm việc trong thời đại công nghệ 4.0. Các hoạt động tư duy và các ví dụ được nêu chi tiết trong bài báo để phát triển chương trình giảng dạy kế toán được phát triển theo quan điểm lấy người học là trung tâm, điều này trái ngược với quan điểm trước đây lấy giáo viên là trung tâm.

Từ khóa: Kỹ thuật tư duy, tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, chương trình đào tạo kế toán.

ABSTRACT

In the age of digital and technology, when computers could do replacement for humans in terms of technical works, some accounting reports and researches showed that accountants are no longer record accounting facts and events. The increasingly global economy put pressure on universities to have an innovative accounting program as well as a requirement of creative and critical accountants. This paper suggests a range of techniques for thinking skills development. From thought-provoking lessons, instructors help students develop creative and critical thinking skills as required in 4.0 revolution. These techniques and examples promotes student-centred learning approach, in contrast to the traditional method of teacher-centred.

Keywords: Thinking techniques, creative thinking, critical thinking, accounting curriculum.

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Email: phuonganh.qtkd.ftu@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/01/2020

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 16/6/2020

Ngày chấp nhận đăng: 26/02/2021

1. GIỚI THIỆU

Từ những năm 1980, đã có rất nhiều nghiên cứu chỉ ra sự tăng trưởng mạnh mẽ của kinh tế toàn cầu hoá đặt ra yêu cầu về một thị trường lao động tinh vi về công nghệ. Với sự phát triển của công nghệ, những yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp cũng cao hơn. Bên cạnh đó, những cơ hội việc làm và mô tả công việc cũng được thay đổi để phù hợp với bối cảnh kinh tế mới. Hơn nữa, đòi hỏi về trách nhiệm trong môi trường học thuật và sự phù hợp với yêu cầu từ phía người học đã làm tăng các nghiên cứu đương đại về giảng dạy đại học trong cuộc cách mạng mạnh mẽ về thay đổi quan niệm về quá trình dạy và học. Ví dụ, môi trường học tập trong kỷ nguyên mới chịu tác động mạnh mẽ bởi các công nghệ tương tác và phân phối, cho phép người học tham gia vào một mạng lưới tài nguyên và thông tin vô cùng phức tạp và phong phú. Các chương trình giảng dạy không thể thay đổi liên tục theo sự thay đổi công nghệ, nhưng nó có thể được điều chỉnh theo cách thức tổ chức mới để nâng cao các kỹ năng nhận thức cho người học có khả năng làm việc trong các môi trường công nghệ giàu thông tin và không ngừng thay đổi.

Các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán đề xuất chương trình giảng dạy, họ ngày càng quan tâm đến tầm quan trọng của việc hỗ trợ kỹ năng tư duy trong giáo dục đại học. Nhận thức này là kết quả từ thực tế tại các doanh nghiệp, nơi luôn đòi hỏi các nhân viên chủ động linh hoạt, sáng tạo và có những tầm nhìn xa hơn các con số. Các nghiên cứu thực nghiệm ủng hộ các phương pháp sư phạm có mục tiêu phát triển khả năng của sinh viên trong việc tổng hợp các thông tin rời rạc, các sự kiện từ các nguồn khác nhau và đánh giá mức độ quan trọng của thông tin. Các nghiên cứu đề xuất các khoá học giúp sinh viên vượt ra ngoài những nội dung và đào tạo về mặt kỹ thuật, mà tập trung vào các hoạt động giáo dục phát triển năng lực tư duy sáng tạo và tư duy phản biện. Mặc dù có những nỗ lực cơ bản, để xây dựng chương trình kế toán hoàn toàn phát huy được các kỹ năng tư duy bậc cao cho sinh viên vẫn còn một chặng đường dài khó khăn, bài báo đưa ra một khung

tích hợp các chiến lược có thể được sử dụng để xây dựng một chương trình kế toán phù hợp, phát huy tư duy sáng tạo cho người học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ TÂM LÝ HỌC NHẬN THỨC

Tâm lý học nhận thức đã nêu ra một số kết quả có ý nghĩa quan trọng cho việc dạy và học [8]. Một trong số những phát hiện cơ bản đó là con người bị giới hạn thông tin hoặc trí nhớ trong ngắn hạn. Vì vậy, một số chiến lược đã được đề xuất để giúp con người vượt qua những giới hạn đó bằng cách liên kết thông tin mới với những kiến thức sẵn có, như tạo ra những câu chuyện tương tự thông qua câu chuyện cá nhân, sử dụng sơ đồ, hình ảnh, các tóm tắt... Bên cạnh các chiến lược tập trung đến người học, các nghiên cứu nhận thức cũng chỉ ra tầm quan trọng của phương pháp và chương trình giảng dạy đến quá trình tiếp nhận tri thức.

Newmann chỉ ra rằng ba yếu tố của một chương trình đào tạo thành công: kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thành thạo và thái độ [12]. Mặc dù kiến thức thường được quan tâm đầu tiên, nhưng mỗi yếu tố đều có vai trò quyết định đến sự thành công của khoá học. Như vậy, một lớp học thành công không chỉ cung cấp tri thức mà còn thể hiện tính liên tục giữa các chủ đề cho phép sinh viên có thời gian suy nghĩ về các câu trả lời khác nhau, cho các giải pháp khác nhau, để thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo.

Các nghiên cứu nhận thức về hiệu quả và quá trình giải quyết vấn đề của con người cũng cho những phát hiện thú vị và nhất quán. Ví dụ, những người ít thành công thường do thiếu kiến thức, không biết tự đặt câu hỏi, dành thời gian để tìm hiểu và mô tả vấn đề một cách rõ ràng, cụ thể [8]. Chương trình đào tạo Kế toán truyền thống cũng tập trung vào việc truyền đạt các sự kiện riêng biệt (như các sự kiện kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp) và có câu trả lời chính xác cho các vấn đề rất cụ thể (định khoản, ghi sổ). Điều này vô hình khuyến khích người học không có tư duy toàn diện giải quyết các vấn đề phức tạp, tiếp cận các tình huống thực tế "muôn hình vạn trạng". Các chương trình kế toán hi phải đảm bảo sinh viên được xây dựng một nền tảng kiến thức đầy đủ để giải quyết các vấn đề trong thực tế, có các suy luận chất lượng và kế hoạch giải quyết vấn đề sáng tạo. Vì vậy, cần có những môn học, các hoạt động tập trung vào tư duy phê phán và sáng tạo để đạt những mục tiêu đó.

Thông thường, các đề xuất được đưa ra để chuyển đổi các chương trình kế toán thường chỉ dẫn đến sự thay đổi về tên gọi, sắp xếp lại các môn học, thay thế một số môn học mới, thay vì thay đổi bản chất của môi trường học tập, góc độ và phương pháp tiếp cận môn học. Câu hỏi cần được trả lời là "Làm thế nào để giúp người học trau dồi kỹ năng tư duy trong quá trình học tập?". Việc đưa các khái niệm tư duy sáng tạo và phê phán một cách trực tiếp vào chương trình giảng dạy kế toán có thể cung cấp các kỹ năng tổng quát và đánh giá cần thiết cho môi trường kinh doanh toàn cầu hay không?. Tất nhiên, một số nhà nghiên cứu giáo dục gần đây khẳng định một khung chương trình tốt nhất sẽ phải đồng thời xây dựng nền tảng kiến thức cho sinh viên, kỹ năng tư duy bậc cao và định hướng để thành công.

3. TƯ DUY SÁNG TẠO VÀ TƯ DUY PHẢN BIỆN

Hầu hết các kế toán viên hành nghề đều phải đối mặt với các nhiệm vụ như lập kế hoạch, dự báo, thiết kế và sắp xếp các chức năng kế toán. Những công việc này đều đòi hỏi sự sáng tạo và đổi mới để cải tiến quy trình, cách thức. Sáng tạo không chỉ thể hiện ở sự mới, suy nghĩ khác biệt, dừng lại ở một ý tưởng hay một giải pháp. Mà sáng tạo còn thể hiện ở đặt nhiều câu hỏi, đi tìm các câu trả lời, đưa ra nhiều lựa chọn và lựa chọn phương án thích hợp. Tư duy sáng tạo bắt đầu hình thành khi vấn đề lần đầu phát sinh và một ý tưởng mới phù hợp với vấn đề đó sẽ được coi là sản phẩm của quá trình tư duy sáng tạo.

Một số đặc điểm đại diện cho tư duy sáng tạo, đó là: tính linh hoạt, lưu loát, sự nhạy cảm với các vấn đề, tính độc đáo và khả năng phân tích, tổng hợp cũng như sắp xếp các ý tưởng một cách mạch lạc. Các bài kiểm tra phổ biến về tư duy sáng tạo cũng được thiết kế dựa trên 4 đặc điểm của tư duy sáng tạo, đó là số lượng các ý tưởng, tính linh hoạt của ý tưởng, tính đột phá hay khác biệt của ý tưởng và cuối cùng là mức độ chi tiết của ý tưởng. Quan trọng là Paul Torrance, nhà phát triển của nhiều chương trình và thử nghiệm về Tư duy sáng tạo, đã khẳng định rằng sáng tạo có thể học được.

Một học giả về sáng tạo nổi tiếng khác, Gary Davis cũng đưa ra bốn trụ cột của sự sáng tạo: con người, sản phẩm, quá trình và môi trường [9]. Các nghiên cứu được thực hiện để kiểm tra mối quan hệ giữa đặc điểm tính cách với tư duy sáng tạo. Kết quả cho thấy những người có mức độ sáng tạo cao thường là người hay chấp nhận rủi ro, kiên trì, tham vọng, thích tư duy, nghiêm ngặt, luôn tò mò và có sở thích rộng, thích trải nghiệm những sự mới lạ, có khiếu hài hước. Những con người sáng tạo sẽ luôn tránh các cách suy nghĩ bảo thủ, phiến diện và luôn cảnh giác với sự thiếu hụt về tri thức. Tuy nhiên, Davis cũng nhấn mạnh rằng không phải tất cả những phẩm chất của người sáng tạo đều tốt đẹp, mà họ cũng có thể tự cho mình là trung tâm, thích tranh cãi, không tuân thủ các quy tắc và cấu trúc [9].

Khác với sáng tạo là một quy trình để ra hệ thống các giải pháp, các lựa chọn thì tư duy phê phán sẽ được sử dụng để lựa chọn giải pháp. Tư duy phản biện là khả năng đưa ra các đánh giá thích hợp trong các tình huống thực tế và phức tạp, dựa trên các thông tin sẵn có và đã được xử lý. Tư duy phê phán được định nghĩa là một nỗ lực không ngừng để kiểm tra, đánh giá các thông tin sẵn có để đưa ra kết luận. Quá trình tư duy phản biện bao gồm:

1. điều tra và tìm kiếm các bằng chứng
2. lựa chọn thông tin thích hợp
3. phân biệt các sự kiện liên quan và sự kiện không liên quan
4. phân tích mức độ tin cậy của thông tin
5. xác định mức độ mạnh yếu của các ý kiến tranh luận
6. xác định các mối quan hệ và lựa chọn thay thế
7. đưa ra một số ví dụ cụ thể
8. đưa ra các giả định và lập luận
9. bảo vệ ý tưởng và kiểm định giả thuyết
10. rút ra kết luận và suy luận thích hợp.

Trong thực tế, tư duy phê phán tập trung vào việc đánh giá logic và phân loại, mà không dựa trên suy nghĩ chủ quan hay phán đoán dựa trên cảm xúc cá nhân.

Để xây dựng một khung chương trình đào tạo kế toán thành công, cả tư duy sáng tạo và phê phán đều cần được quan tâm. Tư duy sáng tạo và tư duy phản biện có thể tích hợp với nhau để giúp sinh viên phát triển các ý tưởng mới ban đầu dựa trên những lập luận logic hợp lý. Nhu cầu về đánh giá thông tin, tiếp cận vấn đề độc đáo, lắng nghe ý kiến người khác, thậm chí cả các quan điểm trái chiều xuất phát từ chính hai loại tư duy này. Tư duy sáng tạo là bước đầu quan trọng trong giai đoạn giải quyết vấn đề thì tư duy phê phán chính là bước tiếp theo bổ sung trong giai đoạn tiến hành giải quyết vấn đề. Hai kỹ năng này tuy độc lập nhưng lại bổ sung cho nhau. Tư duy sáng tạo hướng đến giai đoạn sản xuất ý tưởng thì tư duy phê phán nhằm tạo ra sự đánh giá, phá vỡ những định kiến sẵn có.

Đối với sinh viên kế toán, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện thể hiện tầm quan trọng ở chỗ giúp cho sinh viên tiếp cận vấn đề một cách toàn diện hơn. Do đó, các vấn đề được lựa chọn trong chương trình giảng dạy cần tạo cơ hội cho sinh viên sáng tạo cũng như đánh giá mức độ quan trọng của các giải pháp trước khi đi đến lựa chọn cuối cùng. Để khi ra thực tế, sinh viên sẽ phải đối mặt với các vấn đề, các lĩnh vực kế toán phức tạp và chồng chéo, chứ không phải một vấn đề riêng lẻ.

4. THAY ĐỔI HƯỚNG TIẾP CẬN TRUYỀN THỐNG SANG HIỆN ĐẠI

Mặc dù các trường đại học luôn cam kết đổi mới chương trình đào tạo kế toán theo hướng tư duy, lấy người học làm trung tâm, khuyến khích sinh viên đổi mới sáng tạo, các cuộc khảo sát lại chỉ ra rằng các chương trình kế toán về cơ bản vẫn chưa thay đổi về mặt bản chất, cốt lõi vẫn không bị ảnh hưởng bởi các nỗ lực đổi mới. Các khóa học mới chỉ được cải tiến bằng cách tích hợp thêm một số công nghệ mới, giảng viên thường đổi mới bằng cách sử dụng các phương tiện điện tử để giảng dạy và truyền đạt thông tin. Tuy nhiên, thực tế, về nội dung chương trình, khi khảo sát sinh viên được đào tạo về kế toán kiểm toán đang làm việc tại một số doanh nghiệp, 80% người học cho rằng chương trình đào tạo kế toán còn nặng tính hàn lâm, 70% chưa nắm bắt được công việc ngay mà phải hướng dẫn lại [1]. Các nhà giáo dục kế toán phải đối mặt với một vấn đề nan giải: tiếp tục tập trung vào các quy trình, hệ thống chuẩn mực với phần lớn là các tài liệu, văn bản hay sử dụng các chủ đề để giải quyết các vấn đề tổng quát. Người học nên được xem như một chủ thể tiếp nhận tri thức hay xây dựng tri thức. Bởi vì, nếu được xem như một chủ thể xây dựng tri thức, sinh viên cần có thời gian để đưa ra các ý tưởng, cấu trúc lại các kiến thức được truyền đạt từ giáo viên. Theo quan điểm đó, giáo viên thay vì trình bày một bài giảng và yêu cầu sinh viên nhắc lại, thì phải tương tác với sinh viên bằng cách đặt câu hỏi, khuyến khích sinh viên chủ động tìm kiếm các ý tưởng, đặt ra các tình huống, mâu thuẫn để sinh viên đưa ra các giả thuyết, dành thời gian để sinh viên khám phá các mối quan hệ tiềm ẩn [7].

Như vậy, chương trình kế toán hiện đại cần tập trung vào phát triển tư duy và định hướng về trách nhiệm của người học. Giảng viên, thay vì tập trung trình bày các nội dung và đánh giá sinh viên thông qua yêu cầu sinh viên làm lại, thì quan điểm mới sẽ là nhấn mạnh vào đối thoại, dựa trên nền tảng tri thức đã có, cùng sinh viên xây dựng lại kiến thức của sinh viên, tăng sự tự chủ và trách nhiệm của sinh viên với việc học [2].

Theo kiểu truyền thống, người dạy sẽ luôn có câu trả lời cho mọi câu hỏi và vấn đề được đặt ra. Mà những câu trả lời này cũng được trình bày rõ ràng và chi tiết trong các cuốn sách được viết bởi các tác giả là chuyên gia, hiệp hội nghề nghiệp, giáo sư. Điều này dẫn đến một quan niệm sai lầm rằng các kỹ năng và kiến thức kế toán hoàn toàn được gói gọn trong một tập hợp các tiêu chuẩn và thực hành và bắt buộc người học phải ghi nhớ chính xác, người học sẽ không có cơ hội được phân tích ý nghĩa và vì sao lại áp dụng các nguyên tắc kế toán đó. Với cách tiếp cận này, các lớp học sẽ được duy trì ổn định và kỷ luật cao. Trong một thời gian ngắn, người học sẽ phải tiếp nhận một lượng thông tin khổng lồ, các thông tin với mối quan hệ rời rạc và có thể không nhất quán với nhau. Các bài kiểm tra sẽ chỉ đánh giá được khả năng người học tái tạo lại được câu trả lời đúng và áp dụng các quy trình chuẩn hoá trong một số tình huống nhất định.

Ngược lại, với phương pháp giảng dạy tư vấn (consulting teaching approach), người học sẽ được phát triển tư duy trừu tượng, định nghĩa vấn đề và diễn giải nó, sau đó đi tìm giải pháp. Phương pháp này buộc người học phải có trách nhiệm với việc học của mình. Phương pháp này không có nghĩa là nội dung bài học được bỏ qua hoặc xem nhẹ, mà chỉ là người học sẽ được chọn lọc kiến thức và sử dụng nó để giải quyết các tình huống thực tế. Các ví dụ được trình bày trong các bài học chính là các vấn đề trong thế giới thực, và sinh viên sẽ phải vận dụng kiến thức để giải quyết chúng, điều này khiến kiến thức không bị phân mảnh và rời rạc. Ví dụ, hàng tồn kho có thể xuất hiện trong ba môn học: kiểm soát hàng tồn kho trong kiểm toán, các khái niệm, chi phí hàng tồn kho trong kế toán quản trị và hệ thống định giá hàng tồn kho được giải thích trong kế toán tài chính. Thay vì giảng dạy từng phần về hàng tồn kho trong ba môn học riêng biệt, một mô-đun về hàng tồn kho sẽ có thể tích hợp tất cả các chủ đề. Qua đó, mối quan hệ giữa kiểm toán, kế toán tài chính và kế toán quản trị về hàng tồn kho được thể hiện rõ ràng, cho cái nhìn toàn cảnh và các kiến thức được liên kết với nhau, thay vì dàn trải qua ba môn học. Phương pháp hiện đại cũng cho phép sinh viên được tự do học tập theo các cách khác nhau và giảng viên phải chấp nhận sự khác biệt trong một tập thể. Học sinh, trong một lớp học hiện đại, sẽ được tiếp cận với rất nhiều hoạt động và phương pháp đánh giá, như: làm bài luận, viết báo cáo, nghiên cứu cá nhân hoặc theo nhóm, phỏng vấn, thuyết trình, thiết kế đề xuất và mô phỏng. Kỹ năng tư duy của người học sẽ được đánh giá thông qua khả năng cung cấp các ví dụ, tranh luận, phản biện, đưa ra các giả định, bình luận các quan điểm chính, trích dẫn các tài

liệu tham khảo, biện minh cho kết luận và cung cấp một bản báo cáo hoàn chỉnh và có tính thuyết phục [12].

Sau đây, bài báo sẽ trình bày các kỹ thuật kích thích tư duy có thể được sử dụng trong lớp học. Phần lớn các kỹ thuật này có thể được áp dụng ngay mà không bị những hạn chế về thời gian và nguồn lực. Hơn nữa, gần như bất cứ môn học kể toán nào cũng có thể áp dụng những kỹ thuật này và sinh viên có thể sử dụng chúng trong rất nhiều các tình huống thực tế khác.

5. CÁC KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO

5.1. Động não (Brainstorming)

Kỹ thuật đầu tiên được sử dụng để kích thích sáng tạo chính là Động não. Động não được sử dụng để khuyến khích càng nhiều ý tưởng càng tốt, càng ý tưởng càng lạ và độc đáo càng tốt. Giảng viên không đánh giá các ý tưởng mà chỉ kích thích người học đưa ra các ý tưởng mới, thậm chí mở rộng và kết hợp các ý tưởng với nhau. Ví dụ, trong lớp học về kế toán chi phí, giảng viên có thể đưa ra kịch bản ở một bệnh viện, yêu cầu sinh viên nghiên cứu các ý tưởng để giảm chi phí cho mỗi bệnh nhân. Sau khi hoàn thành nghiên cứu, mỗi sinh viên sẽ được cung cấp một số dữ liệu cơ bản của kịch bản, sau đó suy nghĩ và gửi giải pháp dự kiến cho cả lớp. Giải pháp của sinh viên trong lớp sẽ được mang ra so sánh, đánh giá.

5.2. Động não ngược (Reverse Brainstorming)

Mặc dù kỹ thuật động não được sử dụng khá phổ biến ở chương trình đại học, động não ngược sẽ giúp cho bài học sâu sắc và hiệu quả hơn bằng cách đặt ra các câu hỏi ngược. Thay vì, hỏi cách giảm chi phí, câu hỏi ngược sẽ là làm thế nào để tăng chi phí tại bệnh viện. Bằng cách kết hợp hai kỹ thuật sinh viên sẽ được động não theo cả hai chiều.

5.3. Thay đổi - khả năng - lựa chọn (Alternatives-Possibilities - Choices)

Các bài tập cần khuyến khích người học thoát khỏi các suy nghĩ kiểu cũ rập khuôn, mà nên được cá nhân hoá. Kỹ thuật Thay đổi - khả năng - lựa chọn là một công cụ hữu ích để mở rộng suy nghĩ của người học ngoài câu trả lời đúng. Ví dụ, trong một lớp học về lập dự toán ngân sách, sinh viên có thể được hỏi ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình lập ngân sách. Các thay đổi, khả năng, lựa chọn khác nhau được đưa ra liên tục có thể định hướng sinh viên có quyết định khác nhau, điều này làm nổi bật sự biến động liên tục của các quyết định kế toán.

5.4. Tự do viết (Free writing)

Một kỹ thuật khác cho tư duy sáng tạo là để học sinh được tự do viết, muốn viết gì thì viết về một chủ đề quan tâm. Ví dụ cùng là mô tả về cơ cấu vốn và rủi ro, trong một lớp học, sẽ có những sinh viên viết về cơ cấu vốn dưới góc độ là chủ sở hữu, nhưng cũng có sinh viên xem xét từ góc độ là người cho vay, hay dưới góc độ là nhà quản trị. Trong kỹ thuật này, sinh viên được yêu cầu viết tất cả những gì họ biết về chủ đề từ quan điểm của mình trong một khoảng thời gian nhất định. Quy tắc ở đây là sinh viên phải viết liên tục, gần như không dừng lại trong một thời gian giới hạn. Như vậy, bằng cách viết ra những ý tưởng đầu tiên bật ra, sinh

viên được giải phóng khỏi việc phải suy nghĩ liên tục về các câu trả lời chính xác sẵn có trong sách. Sau đó, giáo viên sẽ hướng dẫn sinh viên chia sẻ về những ý tưởng ban đầu đó.

5.5. Mô phỏng và đóng vai (Simulations and Role Plays)

Bên cạnh hoạt động viết để tư duy, người hướng dẫn có thể sử dụng kỹ thuật mô phỏng và đóng vai để kích thích tư duy. Ví dụ một kịch bản đóng vai có thể xoay quanh một tình huống một kiểm toán viên tìm thấy một lượng đáng kể các tài liệu kế toán về hàng tồn kho có sai sót trong một cuộc kiểm toán tại một công ty lớn. Thông qua vai trò của những người tham gia khác nhau trong kịch bản trên, sinh viên sẽ có thể được học trong cách tình huống rắc rối mà họ có thể gặp phải trên thực tế trong lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, mô phỏng bằng máy tính cũng hỗ trợ sinh viên trong thu thập thông tin và dự báo rủi ro. Máy tính có thể liên tục đưa ra các thông tin bổ sung, các ý tưởng mới, các sự kiện từ những quan điểm khác nhau.

5.6. Kỹ thuật Sáu chiếc mũ (Six hats)

Trong kỹ thuật Sáu chiếc mũ của Edward de Bono's, đội mỗi một màu mũ đặc biệt đòi hỏi sinh viên chỉ được tham gia vào một chế độ tư duy duy nhất. Màu mũ trắng tập trung vào thông tin; mũ đỏ đưa ra cảm giác, những ý kiến không có chứng minh hay giải thích; mũ vàng đưa ra các ý kiến lạc quan, tích cực, có logic; mũ đen chỉ ra các điểm cần lưu ý, các mặt yếu kém, bất lợi; mũ xanh lá cây đưa ra các giải pháp, ý tưởng cho vấn đề; mũ xanh da trời xác định trọng tâm, mục đích của cuộc thảo luận, tập hợp ý kiến, tóm tắt, kết luận và ra quyết định.

Việc phân công vai trò với các màu mũ khác nhau sẽ cho phép người học suy nghĩ về tình huống dưới nhiều góc độ. Một sinh viên hay bị quan có thể được giao cho đội chiếc mũ lạc quan hoặc trở thành người tạo ý tưởng cho cả nhóm.

Ví dụ, ghi nhận dự phòng nợ khó đòi trên bảng cân đối kế toán, sử dụng kỹ thuật 6 chiếc mũ, mũ trắng đại diện cho cơ sở kiến thức về trách nhiệm pháp lý, mũ đỏ là cảm xúc của các cổ đông về khoản nợ xấu, nón xanh là các lựa chọn thay thế sáng tạo để nhận trách nhiệm pháp lý này, mũ đen thể hiện quan điểm bảo thủ trong ghi nhận kế toán, mũ vàng biểu thị quan điểm lạc quan, tích cực; mũ xanh da trời đưa ra kết luận và quyết định.

5.7. Kết nối ý tưởng (Linking of Ideas)

Kỹ thuật sáng tạo này có thể giúp người học một cách trực quan về các ý tưởng, liên kết kiến thức và xây dựng mối liên kết chéo trên các lĩnh vực kế toán. Các công cụ trực quan như bản đồ tư duy, tháp cấp bậc hay mạng lưới cho phép liên kết các ý tưởng và các ý tưởng mới có thể xuất hiện tại bất cứ điểm nào trên bản đồ, vào bất cứ lúc nào trong cuộc thảo luận.

Trong lớp học, sơ đồ tư duy cho phép sinh viên nhận thức được sự kết nối giữa các khái niệm và cung cấp thông tin để khám phá các lĩnh vực yêu thích. Ví dụ, bằng cách bắt đầu với các loại câu hỏi chung và thực tế về chi phí, giảng viên có thể xác định kiến thức mà sinh viên tự chuẩn bị ở nhà tại điểm khởi đầu của bản đồ, sau đó mở rộng ra với

các khái niệm cụ thể hơn. Mạng lưới ý tưởng trong lớp kế toán chi phí dần được mở rộng. Giảng viên có thể mở rộng bằng cách cho các sự kiện thay thế, các khả năng mới hoặc mở rộng theo một hướng bất kỳ do sinh viên lựa chọn. Như vậy, ý tưởng và quan điểm của sinh viên sẽ mở rộng mạng lưới kiến thức chứ không phải là của người hướng dẫn.

5.8. Thẻ kiểm tra ý tưởng (Idea Spurring Checklists)

Một công cụ tư duy sáng tạo có liên quan cao cho các chuyên gia tư vấn doanh nghiệp là việc sử dụng danh sách kiểm tra ý tưởng. Danh sách này nhắc nhở người tham gia đề xuất các ý tưởng mới bằng các câu hỏi khuyến khích họ sửa đổi, thêm, đảo ngược, thay thế, điều chỉnh, tối đa hoá, tối thiểu hoá, sắp xếp lại [9]. Những câu hỏi này sinh ý tưởng rất có giá trị trong việc tạo điều kiện cho ý tưởng và dòng ý tưởng liên kết nhau.

Ví dụ, trong lớp học về lập báo cáo thông tin tài chính, sinh viên được cung cấp một danh sách các câu hỏi để xây dựng báo cáo hấp dẫn hoặc độc đáo. Sinh viên liệt kê các đặc điểm chính của một phần hành, sau đó nghĩ cách để sửa đổi hoặc cải thiện từng thuộc tính.

Liên quan đến sử dụng danh sách kiểm tra ý tưởng, khả năng suy nghĩ đối lập cũng được phát triển. Suy nghĩ đối lập là đặc trưng của tư duy sáng tạo. Bằng cách đặt ra những câu hỏi đối lập, xem xét đồng thời các mặt đối lập và khả năng xảy ra, các ý tưởng độc đáo có thể được nảy sinh từ những suy nghĩ trái ngược.

5.9. Tư duy tổng hợp (Synectics)

Một kỹ thuật có thể thúc đẩy năng lực sáng tạo là làm thống nhất các bộ phận mà tưởng chừng như chúng là tách biệt. Tư duy tổng hợp là một quá trình kết hợp các yếu tố hoặc khái niệm dường như không liên quan trong một bối cảnh quen thuộc [9]. Ví dụ, trong lớp học kế toán, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên xem xét về mối quan hệ giữa kế toán với một nhà sử học hoặc một nhà xã hội học. Hoặc giả định, một kế toán với đạo đức nghề nghiệp sẽ làm gì khi phát hiện sai sót kế toán được tạo ra bởi người chủ của mình.

6. CÁC KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN

6.1. Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các ý tưởng (Ranking Braistorming ideas)

Sau khi động não để kích thích tư duy sáng tạo, tư duy phản biện được kích thích bằng việc tập hợp các ý tưởng và sắp xếp chúng theo thứ tự ưu tiên. Qua đó, những ý tưởng không phù hợp được loại bỏ. Ví dụ, quay trở lại với tình huống cắt giảm chi phí trong bệnh viện, các ý tưởng sẽ được phân loại và sắp xếp theo thứ tự không làm ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh. Sinh viên sẽ xem lại các ý tưởng giảm chi phí nhưng sắp xếp theo thứ tự hợp lý.

6.2. Cân nhắc lợi hại và tất cả các yếu tố (Pros and Cons, Considering All factors)

Phương pháp Plus-Minus-Interesting (PMI) và Considering all factors (CAF) là công cụ hữu ích trong việc đánh giá các ý tưởng, đặc biệt là khi sinh viên làm các bài luận. Ví dụ, sử dụng kỹ thuật PMI, sinh viên sẽ liệt kê các điểm mạnh, điểm yếu, những điểm hấp dẫn về vấn đề được đề cập. Điều này giúp sinh viên có thể tránh được việc xem

xét vấn đề phiến diện, giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh, điểm yếu điểm hấp dẫn mà họ có thể bỏ qua nếu không áp dụng kỹ thuật này.

6.3. K-W-L

Tương tự như kỹ thuật PMI, công cụ K-W-L đề xuất rằng, với mỗi bài học, giảng viên cần yêu cầu sinh viên trả lời ba câu hỏi: (1) What do you **Know**? (bạn biết gì) (2) What do you **Want to know**? (bạn muốn biết gì) (3) What did you **Learn**? (bạn đã học gì). Câu trả lời cho ba câu hỏi K-W-L sẽ cung cấp cho người dạy những thông tin ban đầu của sinh viên về kiến thức sinh viên đã có, điểm mạnh và mối quan tâm hàng đầu.

6.4. Tóm tắt (Summing up)

Một kỹ thuật cực kỳ hữu ích cho việc tích hợp kiến thức là tóm tắt. Kỹ năng này rất quan trọng để thành công trong học tập và kinh doanh. Yêu cầu về tìm kiếm thông tin, ghi chép, tổng hợp trở nên quan trọng. Khi mà các buổi họp, hội thảo cung cấp một lượng lớn các thông tin, thì việc yêu cầu sinh viên làm quen với việc tóm tắt các thông tin quan trọng, tự ghi chú các nội dung trọng tâm sẽ mang lại lợi ích trong dài hạn. Ví dụ, trước mỗi buổi học, người học sẽ được yêu cầu nộp bản tóm tắt về những gì đã đọc được về chủ đề của buổi học; hoặc sau buổi học, giảng viên dành 5 phút để sinh viên tóm tắt lại những nội dung trọng tâm của buổi học để tổng hợp lại kiến thức. Bruer cũng chỉ ra rằng việc chia sẻ những tóm tắt của sinh viên với nhau cũng giúp cho quá trình tiếp nhận tri thức.

6.5. Một phút viết ra (Minute Papers)

Kỹ thuật một phút yêu cầu sinh viên viết thật ngắn gọn một phần liên quan đến bài giảng trong một phút. Ví dụ, sinh viên được yêu cầu trong một phút, viết ra tất cả những điểm mạnh và điểm yếu của phương pháp tính giá hàng tồn kho nhập sau xuất trước (LIFO), từ quan điểm của một giám đốc tài chính của công ty cung ứng vật liệu xây dựng. Như vậy, kỹ thuật này giúp cho sinh viên kích thích tư duy phê phán, đánh giá về một vấn đề ngay lập tức.

6.6. Case-based Reasoning và Problem-based Learning

Một kỹ thuật tư duy phê phán được sử dụng phổ biến là nghiên cứu trường hợp. Nghiên cứu trường hợp cung cấp các tình huống kinh doanh một cách đa dạng giúp sinh viên tham gia thảo luận, suy ngẫm và tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình. Với sự phát triển công nghệ, các trường đại học có thể sử dụng để tạo ra các tình huống kinh doanh như thực tế.

Một dự án thực tế đã thành công trong việc kết hợp kỹ thuật case-based và ứng dụng công nghệ thông tin là dự án phân tích tình huống trên nền tảng web của trường Đại học West Virginia (Hoa Kỳ). Dự án được phát triển dựa trên mục tiêu thiết lập mối quan hệ giữa những người tham gia dự án và tăng kỹ năng tư duy phê phán của sinh viên tham gia dự án. Sau khi hoàn thành khoá học kế toán, sinh viên sẽ được chỉ định ngẫu nhiên vào một trong chín nhóm ngành để phân tích các vấn đề kế toán có thể gặp phải trong thực tế do những người đang làm việc trong lĩnh vực

kế toán kiểm toán tạo ra. Những người đó bao gồm: 1 trưởng nhóm kiểm toán từ Ernst & Young, 1 kiểm toán nhà nước, 1 giảng viên đại học, 1 kế toán trưởng của doanh nghiệp và một số nhân viên khác từ các tổ chức này. Về công nghệ, email được sử dụng để trao đổi, sinh viên có thể tương tác với nhóm tác giả qua văn phòng nhóm ảo để chia sẻ thông tin, chuyển tệp dữ liệu. Các buổi họp cũng được diễn ra như thực tế thông qua các phòng họp trực tuyến. Sinh viên được tham gia phỏng vấn, đặt câu hỏi cho giám đốc tài chính, kế toán trưởng của công ty ảo. Các thành viên trong nhóm đánh giá sẽ nhận xét về công việc của sinh viên dựa trên các tiêu chí: chất lượng, tính đầy đủ, logic, sự phù hợp và tính khả thi của từng giải pháp mà sinh viên đưa ra. Thực tế, sau khi hoàn thành khoá học, sinh viên trong dự án thành công hơn khi bắt đầu phát triển sự nghiệp trong thế giới thực với nhiều vấn đề phức tạp và được đánh giá cao khi giải quyết các vấn đề kế toán phát sinh tại nơi làm việc.

6.7. Tranh luận

Các cuộc tranh luận cũng thúc đẩy tư duy phản biện của sinh viên. Trong lớp học, giảng viên có thể thiết kế một tình huống về việc một kế toán viên bị buộc tội gian lận, sinh viên sẽ được cung cấp các thông tin để giải quyết tình huống dưới các vai trò khác nhau nhưng kế toán viên, kiểm soát viên, thẩm phán, luật sư bào chữa, nhân chứng, nhà cung cấp, khách hàng,... Trong thử nghiệm giả này, sinh viên có thể được khuyến khích để phân tích các mối quan hệ, suy luận logic, phân tích mức độ tin cậy của nguồn thông tin, tìm kiếm bằng chứng và tranh luận để ra quyết định và phán quyết.

7. KẾT LUẬN

Mặc dù, các kỹ thuật tư duy có thể được sử dụng rộng rãi tại các lớp học kế toán, người hướng dẫn vẫn cần phải lưu ý đến một số điểm sau. Thứ nhất, mặc dù các kỹ thuật tư duy sáng tạo và phê phán có thể được sử dụng xuyên suốt môn học, người dạy có thể sẽ đưa chúng vào với mục đích lấp đầy khoảng trống trong bài dạy của mình chứ không phải để nó phát huy hiệu quả thực sự. Thứ hai, mỗi một kỹ thuật để có những lợi ích và nhược điểm, và người dạy phải nhận thức được điều đó. Ví dụ, nghiên cứu trường hợp thường được áp dụng quá mức sẽ gây tốn thời gian, không hiệu quả về nội dung, các tình huống để lặp đi lặp lại hoặc lỗi thời. Thứ ba, lợi ích của các kỹ thuật tư duy có thể không được thể hiện ngay lập tức trong các kỳ thi trên thực tế. Việc đánh giá kỹ năng tư duy của sinh viên là một quá trình liên tục và không chính thức. Vì vậy, nó chỉ có thể được chứng minh trong một số khoảng thời gian nhất định.

Trong khi phương pháp giảng dạy truyền thống tập trung vào việc trình bày thông tin, giảng viên theo phương pháp hiện đại sẽ tập trung xây dựng kỹ năng tư duy cho sinh viên. Vậy làm thế nào để giảng viên kế toán sẵn sàng thử nghiệm các phương pháp hiện đại. Câu trả lời là hạn chế giảng dạy nghiệp vụ trong chương trình giảng dạy kế toán. Từ đó, sinh viên sẽ nhận thức định hướng nghề nghiệp hơn là những kỹ thuật tính toán trong kế toán. Bởi

vì, khi các ứng dụng kế toán được tạo ra và cải tiến, máy tính sẽ làm thay con người các công việc mang tính kỹ thuật nghiệp vụ, còn tư duy sáng tạo và phê phán mới cung cấp những kỹ năng được yêu cầu ở nơi làm việc trong thời đại công nghệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lương Thị Yến, 2019. *Nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán kiểm toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. <URL: <https://baomoi.com/nang-cao-chat-luong-dao-cao-chat-luong-dao-cao-nganh-ke-toan-kiem-toan-trong-boi-can-hoi-nhap-quoc-te/c/29607133.epi>>
- [2]. American Psychological Association, 1993. *Learnercentered psychological principles: Guidelines for school reform and restructuring*. Washington, DC. American Psychological Association and the Midcontinent Regional Educational Laboratory.
- [3]. Andrews J.D., Pytlik B.P., 1984. *Revision techniques for accountants: Means for more effective communication*. Issues in Accounting Education, 00, 152-163.
- [4]. Archbald D. A., Newmann F. M., 1992. *Approaches to assessing academic achievement*. In H. Berlak, F. M. Newmann, E. Adams, D. A. Archbald, T. Burgess, J. Raven, T.A. Romberg, (Eds). *Toward a new science of educational testing and assessment* (pp. 139-180). Albany, NY. State University of New York Press.
- [5]. Battista M. S. 1978. *The effect of instructional technology and learner characteristics on cognitive achievement in college accounting*. Accounting Review, 53, 477-485.
- [6]. Beyer B. K. 1988. *Developing a thinking skills program*. Boston, MA, Allyn & Bacon.
- [7]. Brooks J. G. 1990. *Teachers and students: Constructivists forging new connections*. Educational Leadership. 47, 68-71.
- [8]. Bruer J. T. 1993. *Schools for thought: A science of learning in the classroom*. Cambridge, MA. The MIT Press.
- [9]. Davis G.A. 1992. *Creativity is forever* (3rd ed.). Dubuque, Iowa. Kendall/Hunt Publishing. de Bono, E. 1994. *de Bono's thinking course*. Revised edition (2nd ed.). New York. Facts On File.
- [10]. Duffy T. M., Cunningham D. J. 1996. *Constructivism: Implications for the design and delivery of instruction*.
- [11]. Ennis R. 1989. *Critical thinking and subject specificity*. Educational Researcher, 18(3), 4-10.
- [12]. Newmann F. W., 1992. *The prospects for classroom thoughtfulness in high school social studies*. In Bonk, C.J., Smith, G.S., 1998. *Alternative instructional strategy for creative and critical thinking in the accounting curriculum*. Journal of Accounting Education, Vol 16, No 2, 216-293.
- [13]. Bonk C.J., Smith G.S., 1998. *Alternative instructional strategy for creative and critical thinking in the accounting curriculum*. Journal of Accounting Education, Vol 16, No 2, 216-293.
- [14]. Dương Hương, 2019. *Năm kỹ thuật rèn luyện tư duy sáng tạo*. <URL: <http://startnow.vn/5-ky-thuat-ren-luyen-tu-duy-sang-cao/>>
- [15]. FPT, 2010. *Phương pháp tư duy 6 chiếc mũ - chìa khoá giải quyết xung đột ý kiến trong nhóm*. <URL: <https://aptech.fpt.edu.vn/chitiet.php?id=2367>>
- [16]. Viện Doanh trí Văn Hiến, 2019. *Kỹ năng tư duy sáng tạo và phân biện*. <URL: <https://viendoanhtri.vhu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/viendoanhtri/TU%20DUY%20SANG%20TAO%20VA%20PHAN%20BIEN.pdf>>

AUTHOR INFORMATION

Nguyen Phuong Anh

Faculty of Accounting - Auditing, Hanoi University of Industry